

Bản án số: 06/2022/KDTM - PT  
Ngày: 27 - 7 - 2022  
“ V/v: Tranh chấp hợp đồng  
Vận chuyển hàng hoá”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Long

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Ông Nguyễn Thái Sơn

***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Đặng Xuân Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2022/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 2 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hoá” do Bản án số 09/2021/KDTM-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình có kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1014/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B; Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà số 263, đường C, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoài A - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Vũ Minh H – Phó Tổng giám đốc (theo quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 0269/QĐ-QLRR ngày 15/02/2019 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bảo hiểm B), vắng mặt.

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Xuân Q – chức vụ : Trưởng phòng Ban quản lý rủi ro Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B, có mặt

Bà Cù Thị Thu H – Chức vụ: Cán bộ Ban quản lý rủi ro Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B; có mặt

Ông Phạm Trường Th – Chức vụ: Phó trưởng phòng Giám định bồi thường  
– Công ty Bảo hiểm B Bắc Trung Bộ, vắng mặt.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 04 năm 2022) Có mặt.

*Bị đơn:* Công ty TNHH Vận tải biển T; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Bắ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Thanh T - Giám đốc. có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng V; Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nam T - Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Duy Đ, Nhân viên Công ty Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng V. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/12/2018. Vắng mặt.

2, Công ty TNHH thương mại N; Địa chỉ: Số 8 lô 17 đường B, phường Đ, quận H, thành Phố Hải Phòng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến H - Giám đốc. Vắng mặt.

3, Công ty TNHH MTV Th; Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T, Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, Phó Giám đốc. Theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2019. Vắng mặt.

4, Người giám định: Ông Trần Văn Bảo Ch; Địa chỉ: Số 113 đường B, Phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2018, Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày qua các bản tự khai, tờ trình, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm:*

Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B (sau đây gọi là “BI”) là Công ty bảo hiểm phi nhân thọ hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 11GP/KDBH của Bộ Tài Chính cấp ngày 10/04/2006. Công ty Bảo hiểm B Bắc Trung Bộ (sau đây gọi là “BI Bắc Trung Bộ”) là một công ty thành viên hạch toán phụ thuộc của BI.

Ngày 15/01/2017, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng (sau đây gọi là ST) và Công ty TNHH Vận tải biển T (sau đây gọi là Công ty Trường T) đã ký kết Hợp đồng thuê tàu số 02A/2017/HĐVC/VCM-TT. Theo Phiếu vận chuyển số 90/PVC/VCM, ngày 23/07/2017, Công ty Trường T nhận vận chuyển lô hàng 2.400,140 tấn clinker của ST từ Cảng Thắng L, Quảng Bình và giao lại cho ST tại Cảng tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; phương tiện vận chuyển là tàu N 79, theo Phiếu xác nhận tàu vận chuyển số 15/2017/XNVC/VCM-TT ngày

17/7/2017, ngày xếp hàng dự kiến 21/07 - 26/07/2017, ngày dỡ hàng dự kiến 28/07 - 02/08/2017.

Sau khi ký Phiếu vận chuyển với Công ty Trường T, ST đã gửi thông báo tới BI Bắc Trung Bộ để yêu cầu bảo hiểm cho lô hàng clinker được vận chuyển trên tàu N 79. Trên cơ sở Đơn bảo hiểm số 0001/2016-VCM ký kết giữa BI và ST cùng với yêu cầu bảo hiểm của ST, ngày 21/07/2017, BI Bắc Trung Bộ đã cấp Đơn bảo hiểm hàng hóa vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam số 0416VCM0332 cho ST để bảo hiểm cho lô hàng 2.400,140 tấn Clinker trị giá 2.613.752.460 VNĐ được vận chuyển trên tàu N 79 từ cảng Thắng L, tỉnh Quảng Bình đến cảng tại khu vực Cảng Thành phố Hồ Chí Minh “Giấy chứng nhận bảo hiểm”.

Ngày 23/07/2017, tàu N 79 đã nhận đủ 2.400,14 tấn Clinker “lô hàng clinker” tại cảng Thắng L, tỉnh Quảng Bình để vận chuyển về Cảng tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên đường hành trình từ Quảng Bình về cảng tại TP.HCM để trả hàng, khoảng 00h15 ngày 28/07/2017, tại tọa độ (10-18’200N, 107-06’800E), cách phao số 1,2 khoảng 03 hải lý khi tàu đang hành trình trên biển Vũng Tàu thì Thuyền phó 2 - là người đang trong ca lái cảm nhận tàu bị va đập và rung lắc mạnh. Sau khi hành trình được 5 phút, mũi tàu bên mạn phải có dấu hiệu chìm dần. Nhận thấy nguy cơ tàu chìm, thuyền trưởng đã xin phép Cảng vụ Vũng Tàu cho tàu N 79 vào bãi cạn gần đó để hạn chế tổn thất. Sau đó, thuyền trưởng đã gửi kháng nghị hàng hải đến Cảng vụ Vũng Tàu đồng thời thông báo sự cố đến các bên liên quan.

Khi tổn thất xảy ra, ST đã thông báo cho BI Bắc Trung Bộ. Nhận được thông báo, BI Bắc Trung Bộ chỉ định Công ty Cổ phần Giám định Hải L (SEDICORP) tiến hành giám định tổn thất.

Chứng thư giám định số 34802.TEC.17HCM ngày 01/11/2017 của Công ty Cổ phần Giám định Hải L (SEDICORP) kết luận: “Toàn bộ 2.400 tấn Clinker chở trên tàu N 79 trong chuyến hành trình bị sự cố nêu trên đã bị tổn thất toàn bộ. Nguyên nhân tổn thất: trong hành trình của tàu N 79, khoảng 00 giờ 15 phút ngày 28/07/2017, tàu hành trình đến biển Vũng Tàu, tại vị trí có tọa độ (10-18’200N, 107-06’800 E) thì đáy tàu bên mạn phải phía mũi tàu đã va chạm với vật cứng không xác định bên dưới mặt nước, làm đáy tàu bị thủng, nước biển tràn vào các khoang cách ly thông qua các lỗ thủng này;

Trong khi đó, giữa hầm hàng và các khoang cách ly không được kín nước vì hai lý do: Do các kết cấu thép của các khoang đã bị rỉ mục, sự va chạm mạnh làm biến dạng các kết cấu này tạo ra các lỗ thủng/vết nứt thông giữa các khoang

và hầm hàng; những lỗ thủng/khe hở có sẵn trước sự cố do rỉ mực tự nhiên của các kết cấu thép.

Do vậy, nước từ các khoang cách ly tiếp tục chảy vào các hầm hàng làm hàng hóa bị ướt và phát sinh tổn thất.”

Do lô hàng Clinker đã bị tổn thất toàn bộ, ngày 31/07/2017 STARCEM đã gửi công văn cho BI Bắc Trung Bộ và Công ty Trường T thông báo từ chối nhận hàng clinker trên tàu N 79 và tuyên bố từ bỏ hàng hóa. Ngày 26/12/2017, STARCEM đã gửi Yêu cầu bồi thường cho BI Bắc Trung Bộ yêu cầu bồi thường tổn thất toàn bộ theo Đơn bảo hiểm đã cấp. Ngày 09/02/2018, căn cứ vào Đơn bảo hiểm hàng hóa số 0416VCM0332 ngày 21/07/2017 và các tài liệu, chứng cứ liên quan đến hồ sơ tổn thất, BI Bắc Trung Bộ đã bồi thường ST số tiền là 2.613.752.46 đồng. ST đã nhận tiền bồi thường, ký văn bản chấp nhận và thế quyền để chuyển giao quyền yêu cầu đòi bồi thường cho BI Bắc Trung Bộ với bên thứ ba.

Sau khi nhận được thế quyền từ ST, ngày 25/07/2018, BI Bắc Trung Bộ đã chính thức gửi công văn số 120/CV-GĐBT tới Công ty Trường T để yêu cầu Công ty Trường T bồi hoàn tổng số tiền 3.288.871.845 đồng, trong đó, nợ tiền hàng 2.613.752.460 đồng, lãi 10% năm từ ngày 09/02/2018 đến 24/12/2021 là 675.219.385 đồng, nhưng công ty Trường T không thanh toán nên BI khởi kiện yêu cầu công ty Trường T phải thanh toán số tiền trên.

*\* Bị đơn Công ty TNHH Vận tải biển T, bà Trần Thị Thanh T đại diện trình bày qua các bản tự khai, tờ trình, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm:*

Vào ngày 15/01/2017, Công ty Trường T ký kết Hợp đồng thuê tàu số: 02A/2017/HĐVC/VCM-TT với STARCEM với các điều khoản trong nội dung hợp đồng đã được thỏa thuận và cam kết thực hiện giữa hai bên.

Sau đó vào ngày 20/7/2017 Công ty TNHH Vận tải biển T tiếp tục ký kết Hợp đồng thuê tàu vận chuyển hàng hóa số: 20.07.17/TT-NV với Công ty TNHH MTV Th để Công ty TNHH MTV Th với các điều khoản trong nội dung hợp đồng đã được thỏa thuận và cam kết thực hiện giữa hai bên mà trước đó Công ty đã ký kết với Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng V. Phương tiện vận chuyển theo hợp đồng là tàu N 79 và trách nhiệm của phía Công ty TNHH MTV Th có nội dung cam kết: “Nếu Bên B làm thất thoát hàng hóa, ẩm ướt, hư hỏng, hay bất cứ nguyên nhân gì cũng được coi là tổn thất thì phải bồi thường cho Bên A 100% giá trị thiệt hại số hàng bị thất thoát, hư hỏng theo đơn giá của Nhà máy tại thời điểm phát sinh và các chi phí phát sinh nếu có.” Sau đó Công ty TNHH MTV Th

thực hiện việc vận chuyển hàng hóa vận chuyển theo hợp đồng trên lại xảy ra sự cố vào ngày 28/7/2017 tại vùng biển Vũng Tàu gây tổn thất toàn bộ lô hàng.

Toàn bộ lô hàng này trước đó phía Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng V đã được mua bảo hiểm Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng B. Theo Chứng thư giám định, nguyên nhân gây ra tổn thất là do lỗi của đơn vị vận chuyển. Chính vì vậy, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng B đã thanh toán cho Người được bảo hiểm là Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng V với tổng số tiền 3.288.871.845 đồng, trong đó, nợ tiền hàng 2.613.752.460 đồng, lãi 10% năm từ ngày 09/02/2018 đến 24/12/2021 là 675.219.385 đồng. Đồng thời phía Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng B đã nhận được thế quyền của chủ hàng là Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng V. Công ty Trường T chỉ đơn vị môi giới mà đơn vị trực tiếp vận chuyển là Công ty Th. Khi vận chuyển Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng V đồng ý cho Tàu N 79 vận chuyển, hiện nay hợp đồng không có bản gốc chỉ bản phô tô, khi xảy ra chìm tàu phía bảo hiểm tự mời giám định các bên liên quan không biết, giấy thế quyền không rõ ràng. Do đó, với yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Bảo hiểm Công ty Trường T không đồng ý.

*\* Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần vật liệu xây dựng do ông Phạm Duy Đông trình bày:*

Ngày 28/7/2017 tàu N 79 vận chuyển 2.400 tấn Clinker của ST từ cảng Thắng L đến cảng khu vực tại Thành phố Hồ Chí Minh để trả hàng. Tuy nhiên khi đang hành trình vận chuyển thì tàu va chạm với đá ngầm làm thủng đáy tàu khiến nước biển tràn vào các khoang làm hư hỏng toàn bộ 2.400 tấn Clinker. Căn cứ vào hợp đồng bảo hiểm, chứng thư bảo hiểm mà các bên đã ký kết và căn cứ vào kết quả giám định tài sản, Công ty đã yêu cầu Tổng Công ty Bảo hiểm BI bồi thường thiệt hại xảy ra đối với lô hàng Clinker trên tàu N 79 với số tiền 2.613.752.460 đồng. Đến ngày 09/3/2018 Công ty đã nhận đủ số tiền bồi thường do Bảo hiểm chuyển trả. Vậy Công ty đã nhận được số tiền đầy đủ liên quan đến vụ tổn thất trên. Và không có thêm bất cứ yêu cầu nào đối với vụ việc trên.

*\* Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV Th do ông Nguyễn Tuấn Anh trình bày:*

Công ty TNHH MTV Th và Công ty TNHH Vận tải biển T đã thể hiện rõ trong các điều khoản của Hợp đồng vận chuyển số 20.07 ngày 20/7/2017. Cụ thể theo nội dung của hợp đồng Công ty Trường T cho Công Ty Th thuê lại tàu N 79 để vận chuyển, khi xảy ra chìm tàu số lượng hàng hóa, giá trị hàng hóa được xác định theo đơn giá của nhà máy Công ty Th không biết có phù hợp hay không. Khi chìm tàu nguyên nhân chìm tàu do các bên xác nhận Công ty Th không tham gia không biết được nguyên nhân chìm tàu là gì.

\* Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH thương mại N: Qua giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Công ty không có mặt nên không có ý kiến.

Tại Bản án số 09/2021/KDTM-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các khoản 2 Điều 365, 385, 386, 398, 401 của Bộ luật dân sự 2015; Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B về việc yêu cầu Công ty TNHH Vận tải biển T phải trả số tiền 3.288.871.845 đồng, trong đó, nợ tiền hàng 2.613.752.460 đồng, lãi là 675.219.385 đồng

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 13, 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B phải chịu án phí 74.577.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 42.137.524 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000749 ngày 13/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Số tiền còn thiếu 32.439.476 đồng buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B phải nộp để sung quỹ Nhà nước.

Bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04 tháng 1 năm 2022, nguyên đơn Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B có đơn kháng cáo với nội dung: kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm lại vụ án; xác định lỗi vi phạm hợp đồng thuộc trách nhiệm Công ty TNHH Vận tải biển T, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 sau khi được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình triệu tập Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B trình bày tại Bản tự khai:

Ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm: Giữ nguyên các nội dung trong đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Tổng Công ty Bảo hiểm B không rút đơn khởi kiện, đại diện ủy quyền nguyên đơn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo

pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật TTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm, Buộc công ty TNHH Trường T có trách nhiệm bồi thường cho Tổng công ty Bảo hiểm B số tiền 3.288.871.845 đồng, trong đó, nợ tiền hàng 2.613.752.460 đồng, lãi là 675.219.385 đồng

Về án phí buộc công ty Trường T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Tổng công ty bảo hiểm B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về tố tụng: Ngày 24/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm vụ án, ngày 04/01/2022 nguyên đơn Tổng công ty bảo hiểm B, làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định, đúng trình tự quy định pháp luật, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận để xét xử theo quy định tại các điều 272, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Tổng Công ty Bảo hiểm B có mặt, đại diện theo pháp luật của bị đơn công ty TNHH Vận tải biển T có mặt. Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Việt Nam, công ty TNHH thương mại N và công ty TNHH MTV Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, Căn cứ khoản 2 Điều 227 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[3]. Xét tư cách khởi kiện của Tổng Công ty bảo hiểm B

Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty Bảo hiểm B Bắc Trung Bộ là một công ty thành viên hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty bảo hiểm B, vì vậy Công ty Bảo hiểm B Bắc Trung Bộ không có tư cách pháp nhân theo Điều 74 Bộ luật dân sự 2015. Các thỏa thuận giao kết giữa Công ty Bảo hiểm B Bắc Trung Bộ với khách hàng là Công ty Bảo hiểm B Bắc Trung Bộ đại diện Tổng Công ty Bảo hiểm B để ký kết. Do Công ty Bảo hiểm B Bắc Trung Bộ không có tư cách pháp nhân nên Tổng Công ty Bảo hiểm B sẽ là Nguyên đơn để thực hiện các thủ tục khởi kiện tại Tòa án là đảm bảo quy định về quyền khởi kiện của đại diện pháp nhân. Tổng Công ty bảo hiểm B là công ty bảo hiểm phi nhân thọ hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 11GP/KDBH cấp ngày 10/04/2006, có đầy đủ tư cách pháp nhân. Công ty Bảo hiểm B Bắc Trung Bộ là một Công ty thành

viên (Chi nhánh) của Tổng Công ty bảo hiểm B (Theo mục 16 Phụ lục kèm Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC7/KDBH ngày 01/10/2010), do đó Tổng Công ty bảo hiểm Đại diện Công ty bảo hiểm B Bắc Trung Bộ khởi kiện là đúng theo quy định pháp luật.

Bản án sơ thẩm cho rằng: Công ty Bảo hiểm nhận thế quyền và khởi kiện vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật dân sự về thế quyền theo khoản 2 Điều 365 Bộ luật dân sự: *“Khi bên có quyền yêu cầu chuyển giao quyền yêu cầu cho người thế quyền thì người thế quyền trở thành bên có quyền yêu cầu”*.

Theo quy định tại Điều 49 của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định *“Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm”*. Theo Giấy biên nhận và thế quyền, ST chuyển quyền cho Công ty bảo hiểm B Bắc Trung Bộ, Do đó Tổng Công ty bảo hiểm B có quyền khởi kiện để đòi lại số tiền đã bồi thường cho người được bảo hiểm.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo sự thừa nhận của các bên và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử thấy: Công ty ST và công ty TNHH Vận tải biển T có ký kết hợp đồng thuê tàu số 02A/2017/HĐVC/VCM-TT ngày 15/01/2017 với nội dung là công ty ST đồng ý thuê và công ty Trường T đồng ý nhận dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường biển. Hợp đồng được các đại diện theo pháp luật của công ty ký và đóng dấu nên có hiệu lực thi hành, các bên có trách nhiệm tuân theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng.

Ngày 23/7/2017, theo Phiếu vận chuyển số 90/PVC/VCM, Công ty Trường T nhận vận chuyển lô hàng 2.400,140 tấn Clinker của ST từ cảng Thắng L, Quảng Bình và giao lại cho ST tại cảng khu vực Tp HCM, hai bên thống nhất phương tiện vận chuyển là tàu N 79,

Sau khi ký phiếu vận chuyển với công ty Trường T, Công ty ST đã gửi thông báo tới BI Bắc Trung Bộ để yêu cầu bảo hiểm hàng hóa, ngày 21/7/2017 BI Bắc Trung Bộ đã cấp đơn bảo hiểm hàng hóa vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam số 0416VCM0332 cho ST để bảo hiểm cho lô hàng Clinker 2.400,140 tấn, trị giá 2.613.752.460 đồng được vận chuyển trên tàu N 79 từ cảng Thắng L đến cảng khu vực TP HCM.

Ngày 28/7/2017 tại tọa độ 10-18'200N; 107 -06'800<sup>E</sup>, trên biển Vũng Tàu thì tàu 79 gặp sự cố, số Clinker bị tổn thất toàn bộ.



Công ty ST đã yêu cầu BI bồi thường và đã nhận đủ tiền 2.613.752.460 đồng, đồng thời ký văn bản thế quyền chuyển giao quyền yêu cầu đòi bồi thường cho BI với bên thứ 3.

[3] Tại chứng thư giám định số 34802.TEC.17HCM ngày 01/11/2017 của Công ty Cổ phần giám định Hải L (SEDICORP) kết luận:

Tàu N có kết cấu 02 vách, 02 đáy, khoảng cách giữa 02 vách và 02 đáy là các khoang trống (tạm gọi là khoang cách ly). Nhiều kết cấu thép bên trong khoang cách ly đã cũ mục do rỉ sét tự nhiên.

Nguyên nhân do:

“Toàn bộ 2.400,140 tấn Clinker chở trên tàu N trong chuyến hành trình bị sự cố nêu trên đã bị tổn thất toàn bộ. Nguyên nhân tổn thất: trong hành trình của tàu N 79, thì đáy tàu bên mạn phải phía mũi tàu đã va chạm với vật cứng không xác định bên dưới mặt nước, làm đáy tàu bị thủng, nước biển tràn vào các khoang cách ly thông qua các lỗ thủng này; Trong khi đó, giữa hầm hàng và khoang cách ly không được kín nước vì 2 lý do:

Do các kết cấu thép của các khoang đã bị rỉ mục, sự va chạm mạnh làm biến dạng các kết cấu này tạo ra các lỗ thủng/vết nứt thògn giữa các khoang và hầm hàng.

Nhưng lỗ thủng/ khe hở có sẵn trước sự cố do rỉ mục tự nhiên của các kết cấu thép.

Do vậy, nước từ các khoang cách ly tiếp tục chảy vào các hầm hàng làm hàng hóa bị ướt và phát sinh các tổn thất.”

Sau khi xảy ra sự việc, ngày 31/7/2017 ST đã gửi văn bản cho BI Bắc Trung Bộ và công ty Trường T thông báo từ chối nhận hàng Clinker trên tàu N và tuyên bố từ bỏ hàng hóa. Ngày 26/12/2017, ST đã gửi yêu cầu bồi thường cho BI Bắc Trung Bộ, yêu cầu bồi thường tổn thất toàn bộ theo đơn bảo hiểm đã cấp. Căn cứ vào Đơn bảo hiểm, các chứng từ liên quan đến thiệt hại, ngày 09/02/2018, BI Bắc Trung Bộ đã bồi thường cho Stacemt số tiền 2.613.752.460 đồng, ST đã nhận tiền bồi thường, ký văn bản chấp nhận và thế quyền để chuyển giao quyền yêu cầu đòi bồi thường cho BI Bắc Trung Bộ với bên thứ ba.

Tại Đơn bảo hiểm hàng hóa số 0416VCM0332 ngày 21/7/2017 có nêu điều kiện bảo hiểm là ICC (C) 01.01.09 và được điều chỉnh phù hợp với Luật Việt Nam, mở rộng bao gồm các thiệt hại do Bão lụt, gió lốc, động đất, sóng thần. Tại Điều khoản bảo hiểm hàng hóa của ICC (C) 01.01.09 ghi các loại trừ được bảo hiểm, trong đó tại mục 4.2 “Rò rỉ thông thường, hao hụt thông thường về trọng lượng, thể tích hay rách vỡ thông thường của đối tượng được bảo hiểm.” Tại

Điều 8 của hợp đồng thuê tàu số A/2017/HĐVC/VCM-TT giữa công ty ST (bên A) với công ty Trường T (bên B) có quy định: Bên B sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bên A đối với khối lượng hàng bị ướt hoặc bị suy giảm chất lượng do lỗi của bên B gây ra trong quá trình vận chuyển hàng hóa. Đơn giá bồi thường dựa trên cơ sở tính toán theo mức độ suy giảm chất lượng mà bên A phải bồi thường cho khách hàng của bên A”.

[3] Tại Bản tự khai ngày 15/01/2017 của Công ty Trường T có nội dung “Vào ngày 15/01/2017, Công ty TNHH Vận tải biển T chúng tôi ký kết Hợp đồng thuê tàu số 02A/2017/HĐVC/VCM-TT với Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng V với các điều khoản trong nội dung hợp đồng đã được thỏa thuận và cam kết thực hiện giữa các bên”. Kèm theo Bản tự khai, Công ty Trường T có cung cấp bản photo Hợp đồng thuê tàu số 02A/2017/HĐVC/VCM-TT ngày 15/01/2017. Đồng thời, Công ty Trường T thừa nhận việc ký hợp đồng vận chuyển với Công ty TNHH MTV Th để thuê tàu vận chuyển hàng hóa của VCM với các điều khoản trong nội dung hợp đồng đã ký kết với VCM. Sau đó, tại Bản tự khai ngày 19/04/2019, Công ty TNHH MTV Th tiếp tục thừa nhận đã ký kết Hợp đồng vận chuyển số 20.07.17/TT-NV với Công ty Trường T và Hợp đồng thuê tàu số 0201/HĐTT/TH-NV ngày 02/01/2017 với Công ty TNHH N để thuê Tàu N 79 (chủ tàu) vận chuyển lô hàng của VCM. Kèm theo Bản tự khai Công ty TNHH MTV Th cũng đã cung cấp các Hợp đồng vận chuyển trên. Như vậy các bên đã cung cấp hợp đồng và công ty Trường T thừa nhận có sự việc thực tế xảy ra là tàu N đã vận chuyển hàng hoá của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng V (ST), sau đó xảy ra tai nạn làm ướt, hư hỏng tổn thất toàn bộ hàng hoá. Như vậy có thể thấy Công ty Trường T là bên trực tiếp nhận hàng của ST sau đó mới thuê lại các bên trung gian để vận chuyển, nên đối tượng khởi kiện của BI là Công ty Trường T là có cơ sở

Về việc các bên chỉ cung cấp được 11 trang Hợp đồng thuê tàu số 02A/2017/HĐVC/VCM-TT ngày 15/01/2017 trong khi Hợp đồng được đánh số 15 trang, tuy nhiên, tại trang cuối của Hợp đồng (trang 11) đã có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của Công ty Trường T và VCM, đồng thời trong nội dung Hợp đồng không có quy định Hợp đồng này có Phụ lục đính kèm, nội dung hợp đồng đầy đủ các nội dung cơ bản, từ trang 1 đến trang 11 đảm bảo liên mạch nội dung hợp đồng; do vậy Hợp đồng vận chuyển chỉ có 11 trang và việc đánh số 15 trang thì căn cứ trên các hồ sơ, lời khai của các bên, việc không cung cấp, thu thập được Hợp đồng vận chuyển gốc không ảnh hưởng đến việc xem xét, giải quyết vụ tranh chấp cũng như xem xét quyền và nghĩa vụ của các bên. Các bên đã có thừa nhận có sự thỏa thuận, giao kết hợp đồng vận chuyển và thực tế đã có việc nhận hàng để vận chuyển dẫn đến tổn thất như BI đã trình bày ở trên. Cụ thể tại Bản tự khai của Bị đơn là Công ty Trường T, bị đơn đã thừa nhận ký kết Hợp đồng

thuê tàu số 02A/2017/HĐVC/CVM-TT với Công ty VCM; đồng thời Trường T thừa nhận “*căn cứ vào chứng thư giám định, nguyên nhân gây ra tổn thất là do lỗi của đơn vị vận chuyển*”, “*Chúng tôi sẽ tiếp tục có Đơn yêu cầu độc lập đối với Công ty TNHH Th để yêu cầu phải có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện bồi thường số tiền 2.613.752.460 đồng cho Công ty Trường T chúng tôi*”. Như vậy, Trường T đã thừa nhận trách nhiệm của bên vận chuyển. Có cơ sở để buộc Công ty Trường T phải bồi hoàn lại số tiền bảo hiểm tàu cho BI, còn việc Công ty TNHH Th thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng với Công ty Trường T thì Trường T có thể khởi kiện bằng vụ án khác

[4]. Xét quá trình giám định nguyên nhân hư hỏng không có các bên liên quan tham gia và giá trị của Báo cáo giám định

Xét Biên bản giám định hiện trường ngày 29/7/2017 có sự tham gia và ký xác nhận của đại diện tàu N 79 là ông Trần Văn Duyên (thuyền trưởng) và các phó tàu. Trong đó, giám định viên đã xác nhận sự cố và tình trạng của tàu dựa trên lời khai của thuyền trưởng, đại phó tàu, phó 2 và các giấy tờ liên quan. Đồng thời, tại Biên bản giám định hiện trường cũng đã ghi nhận phía tàu khai báo không cung cấp được các hồ sơ tàu và bằng cấp các thuyền viên trên tàu. Tại chứng thư giám định số 34802.TEC.17HCM (Trang 4), đơn vị giám định là Công ty Cổ phần giám định Hải L cho biết đã cố gắng thu thập các thông tin liên quan đến sự cố và các giấy tờ của tàu nhưng phía tàu N không cung cấp. Ngoài ra, phía tàu N cũng không phối hợp với Đơn vị giám định trong quá trình giám định tổn thất, không ký nhiều biên bản giám định hiện trường. Khi giám định viên có mặt tại hiện trường, các lỗ thủng gần như đã được khắc phục nên rất khó khăn trong việc tiếp xúc với các kết cấu bên trong khoang cách ly; các lỗ thủng gần như đã hoàn tất công tác khắc phục, không còn hiện trạng ban đầu, tồn tại các vị trí lỗ thủng đã bị cắt rời và thay bằng tôn mới, giám định viên không xác định được chính xác tình trạng các lỗ thủng. Như vậy, việc giám định tàu bị hạn chế bởi nguyên nhân chủ yếu do phía tàu đã không hợp tác.

Theo Điều 48 Luật kinh doanh bảo hiểm, Công ty giám định Hải L là đơn vị được BI ủy quyền giám định tổn thất và có toàn quyền thực hiện việc giám định tổn thất để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất theo Luật kinh doanh bảo hiểm và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả và kết luận trong Chứng thư giám định. Không có quy định của pháp luật yêu cầu khi giám định phải có các bên tham gia và ký vào biên bản giám định thì Báo cáo giám định mới có giá trị pháp lý. Trong báo cáo giám định, phía tàu N 79 đã không phối hợp với Đơn vị giám định trong quá trình giám định tổn thất, các bên liên quan đều không có ý kiến phản đối báo cáo giám định. Do vậy, Báo cáo giám định của Công ty Hải L có hiệu lực với các bên.

[5] Sau khi sự cố xảy ra, các bên đã thực hiện bằng các văn bản trao đổi và xác nhận sự việc, do đó có căn cứ để xác định việc tổn thất là có thật và lỗi do tàu vận chuyển nên trách nhiệm thuộc về đơn vị nhận vận chuyển là công ty Trường T.

[5]. Từ các nội dung trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn BI về sửa Bản án sơ thẩm 09/2021/KDTM-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn BI về việc buộc Công ty TNHH Vận tải biển T bồi thường cho BI số tiền BI đã bồi thường cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng là 2.613.752.460 đồng.

Đối với tiền lãi, phía nguyên đơn có yêu cầu lãi và tiền lãi 10%/ năm với số tiền 675.219.385 đồng do chậm thanh toán tính từ ngày BI bồi thường cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng là ngày 09/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/12/2021, lãi suất này là phù hợp không vượt quá so với quy định của ngân hàng nên được chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí:

Công ty TNHH vận tải Trường T phải thực hiện nghĩa vụ trả 3.288.871.845 đồng nên phải chịu án phí là 72.000.000 đồng + ( 1.288.871.845 đồng x 2% ) = 97.777.436 đồng. Kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và 309 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các khoản 2 Điều 365, 385, 386, 398, 401 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 292, Điều 297, Điều 302, Điều 303 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 sửa đổi, bổ sung 2017; khoản 2 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1, Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B, sửa Bản án sơ thẩm:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B, buộc Công ty TNHH Vận tải biển T phải trả số tiền 3.288.871.845 đồng cho Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B, trong đó, nợ tiền hàng 2.613.752.460 đồng, lãi là 675.219.385 đồng .

2, Công ty TNHH Vận tải biển T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của vụ án kinh doanh thương mại có giá ngạch là: 97.777.436 đồng, Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 42.137.524 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000749 ngày 13/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới

3, Do kháng cáo được chấp nhận nên Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001093 ngày 24/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới

4, Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (27/7/2022).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự ;
- TAND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Lưu: HS vụ án, án văn Tòa DS.

**Trần Đức Long**